TÒA ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2018/HS- ST
Ngày: 19/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dung

Ông Hà Văn Phấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo: Trịnh Quốc T, nơi sinh: thôn Q; xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố B, phường Q, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quốc B và bà Vũ Thị Đ; có vợ là Trịnh Thị B và 02 con; tiền án: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", ngày 10/6/2016 chấp hành xong. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Trịnh Văn T

Trú quán: Thôn 4, xã H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt;

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Trịnh Quốc T, anh Trịnh Văn T, anh Hoàng Công D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ sáng ngày 14/10/2017 Trịnh Quốc T trú quán tại phố B, phường Q, Thành phố T điều khiển xe Mô tô BKS 36B4 - 13709 đến bưu điện huyện Vĩnh Lộc đề nhận tiền mai táng phí cho bố. Do không mang theo kính chống lóa nên Trịnh Quốc T điều khiển xe đến cửa hàng kính mắt VN ở khu II, thị trấn Vĩnh Lộc để mua kính. Khi đến gần cửa hành kính mắt VN, Trịnh Quốc T phát hiện thấy một nam thanh niên khoảng 30 tuổi điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda - Wave dựng xe trước cửa hàng kính mắt VN, Trịnh Quốc T thấy nam thanh niên lấy chiếc ví từ trong túi quần ra rồi bỏ chiếc ví vào trong cốp xe, đóng cốp lại rồi đi vào trong cửa hàng, T liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc ví. T đi lại chỗ chiếc xe của nam thanh niên, T dùng tay trái nâng yên xe lên, dùng tay phải thò vào trong cốp xe móc chiếc ví từ trong cốp xe ra. Sau khi lấy được chiếc ví T cất chiếc ví vào trong túi áo ngực rồi điều khiển xe mô tô quay lại bưu điện huyện Vĩnh Lộc nhận tiền mai táng phí của bố rồi điều khiển xe về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Về đến nhà T mở ví ra kiểm tra thì thấy trong ví có số tiền 3.219.000đ (ba triệu hai trăm mười chín nghìn đồng); 01 (một) chứng minh thư nhân dân; 01 (một) gấy phép lái xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, tất cả giấy tờ trên đều mang tên Trịnh Văn T. Lo sợ về hành vi trộm cắp của mình, nên Trịnh Quốc T đã nhờ con trai mình là Trịnh Quốc T1 mang chiếc ví cùng toàn bộ tài sản trộm cắp trả lại cho bị hại là anh Trịnh Văn T. Anh Trịnh Văn T đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất. Đến ngày 15/10/2017 Trịnh Quốc T đã đến Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 25/10/2017 Cơ quan CSĐT công an huyện Vĩnh Lộc đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc ví Trịnh Quốc T đã trộm cắp. Ngày 08/11/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc ra bản kết luận số 18/KL-HĐĐGTS, kết luận giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 70.000đ (bảy mươi nghìn đồng).

Vật chứng vụ án đã được xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sử hữu gồm:

- Số tiền: 3.219.000đ (ba triệu hai trăm mười chín nghìn đồng), 01 (một) chứng minh thư nhân dân mang tên Trịnh Văn T, 01 (một) gấy phép lái xe mang tên Trịnh Văn T, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Văn T, 01 (một) chiếc ví da màu đen.

Đối với chiếc xe Mô tô BKS 36B4 - 13709 mang tên Trịnh Thị O, trú quán tại phố B, phường Q, Thành phố T, quá trình điều tra xác định chiếc xe không phải tang vật trong vụ án nên đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-KSĐT ngày 26/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Trịnh Quốc T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 BLHS.

Xử phạt Trịnh Quốc T từ 09(chín) tháng đến 12(mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trịnh Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đủ sơ sở kết luận: Vào hồi 09 giờ ngày 14/10/2017 tại cửa hàng kính mắt VN ở thị trấn V, huyện L, tỉnh Thanh Hóa lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của anh Trịnh Văn T, bị cáoTrịnh Quốc T đã dùng tay móc trộm chiếc ví để trong cốp xe Mô tô nhãn hiệu Honda - Wave của anh Trịnh Văn T nhằm chiếm đoạt số tiền mặt là 3.219.000đồng và 01 chiếc ví trị giá 70.000đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 3.289.000đ (Ba triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng). Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm hình phạt quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Bị cáo có bố mẹ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến.Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46 BLHS.

[5] Xét nhân thân bị cáo:

Bị cáo Trịnh Quốc T có nhân thân xấu. Bị cáo đang có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản lẽ ra bị cáo phải coi đó làm bài học cho bản thân, tu dưỡng đạo đức và chịu khó làm ăn để trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình, cho xã hội nhưng do bản chất lười lao động, thích hưởng thụ trên sức lao động của người khác nên tiếp tục con đường phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Bị cáo Trịnh Quốc T không có tài sản gì vì vậy miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn T đã nhận lại tài sản đầy đủ không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 138, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48, điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

- Tuyên bố: Trịnh Quốc T phạm tội: " Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Trịnh Quốc T 09(chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(Ngày 15/10/2017).

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Thị Tuyết